

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TBN22B**
Mã MH/MĐ: **MH03052**
Tên MH/MĐ: **Chế biến và bảo quản lương thực**
Số TC: **3**

Năm học: **22-23**

Học kỳ: **02**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1					Hệ số 2					Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2256201021270	Lâm Quốc Bảo	03/03/2007					9	10.0	7.0	9.0	8.0	9.0	9.5		9.2
2	2256201021271	Mai Hoàng Bảo Chiêu	27/06/2007					9	10.0	7.0	9.0	9.0	8.0	9.5		9.2
3	2256201021273	Nguyễn Phát Đạt	27/07/2007					0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
4	2256201021274	Đồng Hoàng Định	02/05/2007					0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
5	2256201021275	Nguyễn Thành Đức	07/05/2007					0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
6	2256201021276	Nguyễn Long Giang	30/11/2007					9	10.0	9.0	9.0	9.0	9.0	9.5		9.4
7	2256201021277	Trương Nhựt Hào	20/10/2007					8	8.0	8.0	9.0	9.0	8.0	7.5		7.8
8	2256201021278	Ngô Dương Trung Hậu	22/05/2007					8	5.0	9.0	10.0	8.0	7.0	9.0		8.5
9	2256201021280	Huỳnh Trí Khang	16/11/2006					9	7.0	8.0	9.0	8.0	7.0	7.0		7.4
10	2256201021282	Trần Trúc Lam	28/11/2007					8	5.0	9.0	5.0	8.0	7.0	8.0		7.6
11	2256201021283	Phạm Chí Linh	03/04/2007					9	9.0	9.0	10.0	9.0	9.0	10.0		9.7
12	2256201021284	Lê Thành Nam	03/10/2006					8	7.0	7.0	9.0	8.0	7.0	6.0		6.7
13	2256201021285	Nguyễn Văn Nam	25/09/2006					8	10.0	7.0	6.0	8.0	8.0	9.0		8.5
14	2256201021286	Huỳnh Trung Nhân	11/10/2006					9	10.0	9.0	10.0	9.0	8.0	9.5		9.4
15	2256201021287	Lê Thị Bảo Ngân	03/10/2007					6	5.0	5.0	5.0	5.0	7.0	9.0		7.6
16	2256201021288	Hồ Thị Tuyết Nhi	28/10/2007					9	10.0	9.0	10.0	8.0	9.0	9.5		9.4
17	2256201021289	Bùi Thanh Nhựt	28/12/2007					8	9.0	8.0	7.0	8.0	9.0	10.0		9.3
18	2256201021290	Nguyễn Hữu Tâm	14/07/2007					8	5.0	10.0	8.0	5.0	8.0	0.0		2.9
19	2256201021291	Lê Minh Thắng	03/07/2007					8	10.0	7.0	10.0	8.0	8.0	9.5		9.1
20	2256201021293	Hà Chí Thiện	10/11/2007					0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
21	2256201021294	Nguyễn Chí Thiện	28/11/2007					8	10.0	9.0	8.0	9.0	8.0	9.5		9.2
22	2256201021295	Huỳnh Văn Thông	15/04/2007					9	9.0	8.0	9.0	8.0	8.0	8.0		8.2
23	2256201021296	Trần Phước Tiến	08/07/2007					9	10.0	9.0	10.0	8.0	9.0	8.5		8.8
24	2256201021297	Trần Đức Toàn	10/12/2007					9	10.0	9.0	10.0	9.0	8.0	9.0		9.1
25	2256201021298	Phan Thị Bảo Trâm	10/04/2007					8	7.0	8.0	8.0	7.0	8.0	0.0		3.1
26	2256201021299	Bùi Thị Ngọc Trân	10/03/2007					9	10.0	8.0	8.0	9.0	8.0	8.0		8.3
27	2256201021300	Nguyễn Hữu Quốc	05/09/2006					8	10.0	8.0	10.0	8.0	8.0	10.0		9.5
28	2256201021301	Nguyễn Hữu Trung	30/10/2005					9	9.0	6.0	8.0	8.0	8.0	5.0		6.2

Châu Đốc, ngày 28 tháng 6 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Thanh Xuân